

Bản án số: **09/2025/KDTM-ST**

Ngày: 21-4-2025

V/v tranh chấp về hợp đồng thi công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quang Vinh.

Bà Đàm Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 295/2023/TLST-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp về hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh H.

Địa chỉ trụ sở: Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nghiêm Xuân H1, sinh năm 1995 (Có mặt), địa chỉ: phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 01 tháng 10 năm 2023).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q (Vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Mạnh C, sinh năm 1984 (Vắng mặt), địa chỉ: phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, nguyên đơn Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh H và bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q đã ký kết Hợp đồng kinh tế số: 170824CPHT-QP, cụ thể, hai bên thỏa thuận thống nhất về việc bị đơn đồng ý chọn nguyên đơn là đơn vị đối tác để thực hiện việc cung cấp và lắp đặt hệ thống điều hòa không khí cho công trình Nhà khách Tỉnh ủy Long An. Theo đó, nguyên đơn đã hoàn thành việc cung cấp lắp đặt và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo hợp đồng nêu trên với tổng giá trị (bao gồm VAT) là 2.319.750.163 đồng.

Thực hiện theo hợp đồng và yêu cầu từ phía bị đơn, nguyên đơn đã tiến hành xuất hóa đơn cho bị đơn lần lượt vào các ngày 20 tháng 12 năm 2017, ngày 09 tháng 3 năm 2018, ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo giá trị quyết toán được duyệt bởi bị đơn với tổng giá trị (bao gồm VAT) là 2.319.750.163 đồng. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện nay, bị đơn chỉ thanh toán được 1.813.998.535 đồng, còn nợ nguyên đơn 505.751.628 đồng.

Thời gian qua, nguyên đơn đã rất nhiều lần liên hệ làm việc với bị đơn nhằm yêu cầu thanh toán số tiền 505.751.628 đồng, tuy nhiên, bị đơn đã trốn tránh, không thanh toán nhằm chiếm dụng tiền của nguyên đơn. Hành vi này đã xâm phạm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh H là 505.751.628 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi chậm trả.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lời trình bày, không có yêu cầu phản tố, không giao nộp tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn là 505.751.628 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi chậm trả. Nguyên đơn xác định ngoài các yêu cầu khởi kiện nêu trên, nguyên đơn không

còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử còn chậm, nên đề nghị Tòa án lưu ý rút kinh nghiệm. Về việc giải quyết nội dung vụ án, sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn là 505.751.628 đồng, do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh H khởi kiện tranh chấp về hợp đồng thi công với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q có địa chỉ trụ sở chính tại: phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2014, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 04 tháng 3 năm 2024 kèm Công văn số: 5217/ĐKKD-T6 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Căn cứ Giấy ủy quyền ngày 01 tháng 10 năm 2023 của nguyên đơn ủy quyền cho ông Nghiêm Xuân Hồng. Việc đương sự ủy quyền thay mặt họ tham gia tố tụng để thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 85, Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, cũng như không có ý kiến phản đối yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

[5] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định: Ngày 24 tháng 8 năm 2017, nguyên đơn Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh H và bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q đã ký kết Hợp đồng kinh tế số: 170824CPHT-QP với nội dung: Nguyên đơn là đơn vị đối tác thực hiện công việc cung cấp và lắp đặt hệ thống điều hòa không khí cho công trình Nhà khách Tỉnh ủy Long An (Điều 1 Hợp đồng kinh tế số: 170824CPHT-QP), tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm VAT là: 2.970.000.000 đồng (Điều 3 Hợp đồng kinh tế số: 170824CPHT-QP). Đây là hợp đồng cung cấp thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng có hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 138, 139, 140, 141 của Luật Xây dựng năm 2014; giữa các bên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 144, 145, 146, 147 của Luật Xây dựng năm 2014.

[6] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên đã ký Biên bản nghiệm thu số: 01/BGĐVSD ngày 29 tháng 3 năm 2019, Bảng tổng hợp giá trị quyết toán với tổng số tiền 2.319.750.163 đồng, có chữ ký và đóng dấu của bị đơn. Tại Công văn số: 5747/CCTQ1-KK-KTT-TH ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chi Cục Thuế Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xác định bị đơn có kê khai thuế đối với các hóa đơn GTGT số 0002520 ngày 20 tháng 12 năm 2017, số 0002955 ngày 09 tháng 3 năm 2018, số 0000253 ngày 09 tháng 4 năm 2019 do nguyên đơn xuất (đính kèm Công văn giải trình ngày 27 tháng 3 năm 2024 của bị đơn, Bảng kê hóa đơn dịch vụ mua vào), phù hợp với tài liệu, chứng cứ là các hóa đơn GTGT số 0002520 ngày 20 tháng 12 năm 2017, số 0002955 ngày 09 tháng 03 năm 2018, số 0000253 ngày 09 tháng 4 năm 2019 với tổng số tiền 2.319.750.163 đồng do nguyên đơn giao nộp. Tại Bảng tổng hợp giá trị đề nghị thanh toán năm 2019 có chữ ký và đóng dấu của bị đơn, số tiền còn nợ nguyên đơn là 755.751.628 đồng. Nguyên đơn xác định bị đơn đã thanh toán được tổng cộng 1.813.998.535 đồng bằng hình thức chuyển khoản theo các Giấy báo có ngày 07 tháng 9 năm 2017, ngày 08 tháng 12 năm 2017, ngày 13 tháng 4 năm 2018, ngày 05 tháng 9 năm 2019, ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ngân hàng BIDV Chi nhánh Chợ Lớn, hiện nay bị đơn chỉ còn nợ 505.751.628 đồng.

[7] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 505.751.628 đồng.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch tính trên số tiền 505.751.628 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 138, 139, 140, 141, 144 của Luật Xây dựng năm 2014 ; Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh H.

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh H số tiền 505.751.628 đồng (Năm trăm lẻ năm triệu, bảy trăm năm mươi một ngàn, sáu trăm hai mươi tám) đồng, theo Hợp đồng kinh tế số: 170824CPHT-QP ngày 24 tháng 8 năm 2017.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 24.230.065 (Hai mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi ngàn, không trăm sáu mươi lăm) đồng.

Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.115.032 (Mười hai triệu, một trăm mười lăm ngàn, không trăm ba mươi hai) đồng theo biên lai thu số: AA/2023/0044977 ngày 04 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Đinh Kim Huệ

